TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST
Ngày 17-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh;

2. Bà Vương Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 456/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Q; trụ sở: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1996, địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 207/2022/UQ-LM-JIVF ngày 27/12/2022). Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1976; thường trú: 11/15A/2, đường B, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/4/2021, bà Huỳnh Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng số 930100001623050000 với Công ty tài chính TNHH MTV Q để vay số tiền 40.000.000 đồng; mục đích vay mua sản phẩm nội thất gia dụng theo hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn vay: 24 tháng, lãi suất: 41,5694%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Giao dịch được thực hiện qua Giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng ngày 07/4/2021.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Q số tiền là 2.493.534 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 mỗi tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/5/2021.

Từ ngày 12/5/2021 đến ngày 13/6/2022 bà T đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Q số tiền: 32.449.365 đồng chi tiết như sau:

+ Nợ gốc: 17.298.130 đồng.

+ Lãi 14.970.138 đồng.

+ Lãi quá hạn: 25.097 đồng.

+ Phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng.

Tuy nhiên từ sau ngày 13/6/2022, bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà cố tình né tránh mặc dù Công ty tài chính TNHH MTV Q đã nhiều lần gọi điện và nhiều lần trực tiếp đến nhà bà T để yêu cầu bà thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 7, Điều 8 và Điều 11 của hợp đồng số 930100001623050000 ngày 07/4/2021 mà hai bên đã ký kết.

Tính đến hết ngày 17/4/2023 thì dư nợ còn lại của bà T là 33.302.252 đồng, chi tiết như sau:

+ Nợ gốc: 22.701.870 đồng.

+ Lãi trong hạn: 8.794.692 đồng.

+ Lãi quá hạn: 1.661.690 đồng.

+ Phí quản lý khoản vay: 144.000 đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV Q yêu cầu bà T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ số tiền tính đến ngày 17/4/2023 là 33.302.252 đồng và bà T phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh sau ngày 17/4/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- *Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị T*:

Quá trình tố tụng bà Huỳnh Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 29/3/2023, 17/4/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 29/3/2023 và ngày 17/4/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn: Hợp đồng tín dụng số 930100001623050000 ngày 07/4/2021 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Q và bị đơn bà Huỳnh Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của các bên, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[2.2] Quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không xuất trình tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV Q. Căn cứ lịch sử thanh toán chi tiết; Bảng tổng hợp gốc, lãi, phí sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà T đã vay số tiền 40.000.000 đồng, đã thanh toán được 32.449.365 đồng, còn nợ tiền gốc là 33.302.252 đồng. Từ tháng 7/2022 đến nay bà Huỳnh Thị T không thanh toán nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 17/4/2023 là 33.302.252 đồng, trong đó nợ gốc 22.701.870 đồng; lãi trong hạn 8.794.692 đồng, lãi quá hạn 1.661.690 đồng, phí quản lý khoản vay 144.000 đồng là có căn cứ. Bà Huỳnh Thị T phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ theo thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng đã ký kết.

[3] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Q đối với bà Huỳnh Thị T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Q số tiền nợ tính đến ngày 17/4/2023 là 33.302.252 (ba mươi ba triệu ba trăm lẻ hai nghìn hai trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc 22.701.870 đồng; lãi trong hạn 8.794.692 đồng, lãi quá hạn 1.661.690 đồng, phí quản lý khoản vay 144.000 đồng.

Tiền lãi trên dư nợ gốc thực tế kể từ ngày 18/4/2023 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 930100001623050000 ngày 07/4/2021 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Q và bị đơn bà Huỳnh Thị T cho đến khi bà T trả xong các khoản nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 1.665.113 (một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm mười ba) đồng. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền tạm ứng án phí là 683.280 (sáu trăm tám mươi ba nghìn hai trăm tám mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005915 ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm